

Số: 26/2023/QĐST-DS

Yên Dũng, ngày 03 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2023.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận nợ:

Nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận: Ông Nguyễn Quốc T hiện còn nợ bà Lê Thị T số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

2.2. Về trách nhiệm trả nợ: Ông Nguyễn Quốc T phải trả bà Lê Thị T số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng). Việc trả nợ được chia thành 35 kỳ tương ứng với thời gian trả nợ là 35 tháng. Cụ thể mỗi tháng ông Nguyễn Quốc T phải trả cho bà Lê Thị T số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), ngày trả tiền là ngày 28 dương lịch hàng tháng. Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 28/8/2023, kỳ trả nợ cuối cùng là ngày 28/6/2026.

2.3. Về tiền lãi: Bà Lê Thị T không yêu cầu ông Nguyễn Quốc T phải trả tiền

lãi từ thời điểm vay cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay này theo thoả thuận.

2.4. Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ chậm trả tiền:

Trường hợp ông Nguyễn Quốc T vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại bất kỳ kỳ trả nợ nào theo thoả thuận này thì bà Lê Thị T có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc ông Nguyễn Quốc T phải thanh toán toàn bộ số nợ còn lại và phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468; khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm kể từ thời điểm vi phạm trên dư nợ gốc còn lại tương ứng với thời gian chậm trả.

2.5. Về án phí: Ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự về vấn đề án phí. Bà Lê Thị T chịu 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 1.750.000 đồng bà T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0010024 ngày 12/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận bà Lê Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Cổng thông tin điện tử toà án;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn